

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ.A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 05/02/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ.A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đông

2. Bà Hoàng Thị An

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: V.T.Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không có; sinh năm: 1993, tại: N.A; nơi thường trú và chỗ ở: Bản Mạ, xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh N.A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông V.V.B và bà L.T.H; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Lương Thuý Nga, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2014. **Nhân thân bị cáo:** tiền án: không có; tiền sự: Ngày 29/01/2021 Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh N.A xử phạt hành chính áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 17 tháng, chấp hành xong ngày 21/4/2022.

Bị bắt bị khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/11/2023, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

Bị hại:

1. Anh N.V.C, sinh năm 1993; nơi thường trú: xóm 12, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; **Vắng mặt.**

2. Anh P.V.Đ, sinh năm 1993; nơi thường trú: xóm 16, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội truy tố:

V.T.Đ (sinh năm: 1993; Nơi thường trú: Bản Mả, xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh N.A) là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp; để có tiền Đức đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09h00' ngày 31/10/2023, Đức lang thang đi bộ khu nhà trọ của bà Lê Thị Nhài (sinh năm 1964; nơi thường trú: Thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội), Đức thấy cửa phòng trọ của anh N.V.C (sinh năm 1993; Nơi thường trú: Xóm 12, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là người thuê trọ nhà bà Nhài) mở cửa, không có người bên trong, Đức đi vào phòng trọ phát hiện 01 chiếc ba lô màu đen để dưới gầm bàn, nên tiến đến kéo mở khóa trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám, không lắp sim cất giấu vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra ngoài. Đức tiếp tục phát hiện cửa phòng trọ của anh P.V.Đ (sinh năm 1993; HKTT: Xóm 16, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là người thuê trọ nhà bà Nhài) không khóa cửa phòng, anh Đào đang ngủ trên giường Đức lên vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu đen, gắn ốp nhựa màu trắng, lắp sim số thuê bao 0978.714.448 để trên đầu giường cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được 02 điện thoại trên của anh Đào và anh Cường, Đức đi bộ tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Đức tháo sim số thuê bao 0978.714.448 vứt ngoài đường (không xác định được vị trí). Khi đến cửa hàng điện thoại di động “Bảo Anh mobile” của anh Kim Văn Hùng (sinh năm 1990; trú tại: Xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) địa chỉ: Thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội, Đức nói với anh Hùng “anh có mua điện thoại không, điện thoại của em bị chập chờn”, anh Hùng nói “có, để anh kiểm tra xem”, sau khi xem anh Hùng nói “anh chỉ mua xác thôi”. Đức đồng ý. Đức bán điện thoại Iphone 6S plus cho anh Hùng được 150.000 đồng, hai bên không viết giấy tờ gì. Sau đó, Đức đón xe bus (không rõ tuyến) đến cửa hàng điện thoại di động “Nam Anh mobile” địa chỉ tại thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do anh Vũ Tiến Anh (sinh năm 1983; HKTT: xã Vĩnh Thượng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn Kim Sơn, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) làm chủ cửa hàng. Đức cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu đen, gắn ốp nhựa vừa trộm cắp được của anh Đào gặp anh Tiến Anh nói là điện thoại của Đức và nhờ sửa chữa vì bị hỏng màn hình, anh Tiến Anh cầm kiểm tra và báo giá thay màn hình giá 1.500.000 đồng. Đức đồng ý nhưng chưa trả tiền. Do cửa hàng chưa có màn hình thay nên anh Tiến Anh đã ghi phiếu sửa chữa kiêm bảo hành đưa cho Đức một bản màu vàng (Đức bị rơi mất), còn một bản màu đỏ lưu tại cửa hàng (Cơ quan điều tra đã tạm giữ). Để tránh bị phát hiện, Đức khai tên Dương Văn Mão để anh Tiến Anh ghi trên giấy, sau đó Đức đưa cho anh Tiến Anh điện thoại và hẹn mấy ngày sau quay lại lấy điện thoại và trả tiền, việc giao dịch trên chỉ hai người biết. Sau đó, Đức đi bộ ra đón xe bus để về thôn Bàu, Kim Chung, Đ.A. Cùng ngày, anh Cường và anh Đào đến Công an xã Kim Chung thuộc Công an huyện Đ.A trình báo sự việc trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mời V.T.Đ lên làm việc, tại cơ quan điều tra, V.T.Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng tạm giữ:

- Cửa của anh Kim Văn Hùng: 01 USB bên trong lưu giữ hình ảnh đối tượng Đức đến bán điện thoại ngày 31/10/2023; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu xám, không lắp sim.

- Cửa bị V.T.Đ: 01 ví da màu nâu; số tiền 200.000 đồng.

- Cửa anh Vũ Tiến Anh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, 64GB, màu đen, có vết xước mờ ở camera sau máy đã cũ và 01 (một) ốp lưng điện thoại Iphone XR, bằng nhựa dẻo trong suốt màu trắng, KT (8x15,5)cm đã cũ.

Ngày 10/11/2023 và ngày 12/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ.A kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR trị giá 4.500.000 đồng; 01 thẻ sim số thuê bao 0978.714.448 trị giá 50.000 đồng; 01 ốp điện thoại nhựa màu trắng trị giá 50.000 đồng; Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **6.100.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, bị can V.T.Đ khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu điều tra.

Đối với 01 USB bên trong lưu giữ hình ảnh Đức đến bán điện thoại ngày 31/10/2023 cho anh Hùng, Cơ quan điều tra đã trích xuất sao hình ảnh tài liệu lưu hồ sơ, anh Hùng không đề nghị nhận lại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ phục vụ công tác xét xử.

Đối với anh Kim Văn Hùng khi mua điện thoại do V.T.Đ bán, anh Hùng không biết là tài sản do Đức phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Tiến Anh nhận sửa chữa điện thoại do V.T.Đ mang đến, anh Tiến Anh không biết là tài sản do Đức phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.A không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu xám, không lắp thẻ sim đã tạm giữ của anh Kim Văn Hùng là vật chứng của vụ án, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh N.V.C. Ngày 10/11/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Cường.

Đối với 01 ví da màu nâu; số tiền 200.000 đồng đã tạm giữ của V.T.Đ là vật chứng của vụ án và đồ cá nhân của Đức, chuyển Toà án Đ.A giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, 64GB, màu đen, có vết xước mờ ở camera sau máy đã cũ và 01 (một) ốp lưng điện thoại Iphone XR, bằng nhựa dẻo trong suốt màu trắng tạm giữ của anh Vũ Tiến Anh, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh P.V.Đ. Ngày 20/12/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đào.

Đối với sim số thuê bao 0978.714.448, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng chưa thấy.

Về phần dân sự: Anh N.V.C và anh P.V.Đ đã nhận lại tài sản bị thiệt hại (anh Đào đã xin cấp lại sim số thuê bao 0978.714.448), không yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị xử lý nghiêm đối với V.T.Đ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT – VKS, ngày 08/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố bị cáo V.T.Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*dưới đây gọi chung là Bộ luật hình sự*).

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo V.T.Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại, đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của anh họ tại Cơ quan điều tra. Bị cáo Đức nghe rõ và thừa nhận họ khai đúng sự thật; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu đã cũ; trả lại bị cáo 200.000đ là tài sản riêng của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo V.T.Đ thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi trộm cắp tài sản của mình, nên không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo V.T.Đ đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/10/2023, tại thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội, bị cáo V.T.Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám của anh N.V.C; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu đen, gắn ốp nhựa màu trắng, lắp sim số thuê bao 0978.714.448 của anh P.V.Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 6.100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo V.T.Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo V.T.Đ, sinh năm 1993 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp

luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đức trước khi phạm tội không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo đã thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội của bị cáo được xem xét là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo là người dân tộc Thái. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với tội trộm cắp tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V.T.Đ không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại không còn yêu cầu khác, nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 ví da màu nâu đã cũ và 200.000đ thu giữ của bị cáo. Xét thấy ví da đã cũ, bị cáo không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, có thể trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo V.T.Đ **12 (mười hai) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu khác. Tòa không xét.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu đã cũ, hiện đang nhập kho vật chứng theo Biên bản giao nhận ngày 10/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A.

3.2. Trả lại bị cáo số 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), hiện đang nộp tại Kho bạc nhà nước Đ.A ngày 10/01/2024, tài khoản số: 3949.0.1047882 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo V.T.Đ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo V.T.Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.A;
- Công an huyện Đ.A;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Quang Chiêu**